



KINH
VU LAN &
BÁO HIẾU

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỆN LIÊN BỒ TÁT

Dịch giả: HT. THÍCH HUỆ ĐĂNG

KINH VU LAN & BÁO HIẾU

Diễn nghĩa

(Tái bản lần thứ bảy)

PL: 2552 - DL: 2008



NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ TÁT

NGHI THỨC TỤNG KINH VU LAN & BÁO HIẾU

(Thắp 3 cây hương, quỳ - cầm hương ngang trán niệm bài Cúng Hương)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ:
Tâm Bồ-đề kiên cố
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

(Xá rồi đọc tiếp bài Kỳ Nguyện)

---o0o---

KỠ NGUYỆN

Nay chính là ngày chư Tăng mãn hạ, đem đức lành phổ hóa chúng sanh. Chúng con một dạ chí thành, cúng dường trì tụng Hồng danh đức Ngài. Nguyện khắp cả ba ngôi Tam Bảo, Đức Bổn sư Từ phụ Thích Ca, Lạc Bang Giáo chủ Di Đà, cùng là Bồ-tát các vì Thánh Tăng. Hiệp ba cõi mười phương Tăng chúng; mong từ bi tiếp độ hương linh, Cứu huyền Thất

tổ siêu thăng, cha mẹ hiện thể phước tăng thọ trường, khắp chúng sanh sớm rõ đường lành, nương về Chánh đạo thoát vòng muội mê. Ngưỡng mong oai đức vô cùng, từ bi chứng giám.

NAM MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRỤ TAM BẢO. (3 lần)

(Đứng dậy cắm hương vào lư và đọc bài kệ Tán Phật)

---o0o---

TÁN PHẬT

Đấng Pháp vương Vô thượng,
Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp trời người,
Cha lành chung bốn loại,
Quy y tròn một niệm,
Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
Xưng dương cùng tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỞNG

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới để châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời,
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin phát nguyện quy y.

(Xá 3 xá rồi xướng lạy)

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không, biến pháp giới, quá, hiện, vị lai, thập phương chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường trụ Tam Bảo. *(1 lạy)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta-bà Giáo chủ Điều ngự Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Đương lai Hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-tát, Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-tát. *(1 lạy)*

- Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát, Đại Lực Đại Thế Chí Bồ-tát, Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát, Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát. *(1 lạy)*

(Đứng hay ngồi tùy ý, vô chuông mõ và tụng)

TÁN LƯ HƯƠNG

Kim lư vừa bén chiên đàn,
 Khắp xông pháp giới đại tràng mười phương,
 Hiện thành mây báu kết tường,
 Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền,
 Pháp thân toàn thể hiện tiền,
 Chứng minh hương nguyện phước liền ban cho.

NAM MÔ HƯƠNG VÂN CÁI BỒ TÁT MA HA TÁT. *(3 lần)*

CHÚ ĐẠI BI

NAM MÔ ĐẠI BI HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà ra ni.

Nam mô hắt ra đát na đa ra dạ da.

Nam mô a rị da, bà lô yết đế thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca rô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đát na đát tỏa.

Nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì, hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng, cu lô cu lô yết mông, độ lô độ lô phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, Phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha. Tất đà du nghệ, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn già ra da, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắt ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô

kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà da, ta bà ha.

NAM MÔ BỐN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT. (3 lần)

---o0o---

KINH KHAI KỆ

**Pháp Phật cao siêu lý ẩn sâu,
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu,
Con nay nghe đặng chuyên trì niệm
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu**

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ TÁT. (3 lần)

---o0o---

PHẬT NÓI

KINH VU LAN BỒN

CON TỪNG NGHE LỜI TẠC NHƯ VẬY:

**Một thuở nợ Thế Tôn an trụ,
Xá Vệ thành kỳ Thụ viên trung,
Mục Liên mới đặng lục thông,
Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm luân.
Công dưỡng dục thâm ân dốc trả,
Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền,
Làm con hiếu hạnh vi tiên,
Bèn dùng huệ nhãn dưới trên kiếm tìm.**

Thấy vong mẫu sanh làm ngựa quý,
 Không uống ăn tiền tụy hình hài,
 Mục Liên thấy vậy bi ai!
 Biết mẹ đói khát ai hoài tình thâm
 Lo phẩm vật đem dâng từ mẫu,
 Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu,
 Thấy cơm, mẹ rất lo âu,
 Tay tả che đậy hữu hầu bốc ăn.
 Lòng bõn sển tiền căn chưa dứt,
 Sợ chúng ma cướp giật của bà,
 Cơm đưa chưa đến miệng đà,
 Hóa thành than lửa nuốt mà đặng đâu.
 Thấy như vậy âu sầu thê thảm,
 Mục Kiền Liên bi cảm xót thương,
 Mau mau về đến giảng đường,
 Bạch cùng sư phụ tâm phương giải nạn.
 Phật mới bảo rõ ràng căn cội:
 Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu,
 Dẫn ông thần lực nhiệm mầu,
 Một mình không thể ai cầu đặng đâu.
 Lòng hiếu thảo của ông dầu lớn,
 Tiếng vang đồn thấu đến cửu Thiên,
 Cùng là các bậc Thần kỳ,
 Tà ma ngoại đạo, bốn vì Thiên vương.
 Cộng ba cõi sáu phương tụ tập,
 Cũng không phương cứu tế mẹ người,
 Muốn cho cứu đặng mạng người,
 Phải nhờ thần lực của mười phương Tăng.

**Pháp cứu tế ta toan giảng nói,
 Cho mọi người thoát khỏi ách nàn,
 Bèn kêu Mục Thị đến gần,
 Truyền cho diệu pháp ân cần thiết thi.
 Rằm tháng bảy là ngày Tụ tứ,
 Mười phương Tăng đều dự lễ này,
 Phải toan sắm sửa chớ chầy,
 Thức ăn trăm món, trái cây năm màu.
 Lại phải sắm giường nằm nệm lót
 Cùng thau, bồn, đèn, đuốc, nhang, dầu,
 Món ăn tinh sạch bấu màu,
 Đựng trong bình bát vọng cầu kính dâng.
 Chư Đại đức mười phương thọ thực
 Trong bảy đời sẽ được siêu thăng,
 Lại thêm cha mẹ hiện tiền,
 Đặng nhờ phước lực tiêu khiên ách nàn.
 Vì ngày ấy Thánh Tăng đều đủ,
 Dầu ở đâu cũng tụ hội về,
 Như người thiên định sơn Khê,
 Tránh điều phiền não chăm về Thiền na.
 Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả
 Công tu hành nguyện thỏa vô sanh
 Hoặc người thọ hạ kinh hành,
 Chẳng ham quyền quý ẩn danh lâm tòng.
 Hoặc người đặng Lục thông tấn phát,
 Và những hàng Duyên giác, Thanh văn,
 Hoặc chư Bồ-tát mười phương,
 Hiện hình làm sãi ở gần chúng sanh.**

Đều trì giới rất thanh, rất tịnh
 Đạo đức dày chánh định chơn tâm
 Tất cả các bậc Thánh, phàm
 Đồng lòng thọ lãnh bát cơm lục hòa.
 Người nào có sắm ra vật thực,
 Đặng cúng dường Tụ tứ Tăng thời
 Hiện tiền phụ mẫu của người,
 Bà con quyến thuộc thầy đều nhờ ơn.
 Tam đồ khổ chắc rằng ra khỏi,
 Cảnh thanh nhàn hưởng thọ tự nhiên,
 Như còn cha mẹ hiện tiền,
 Nhờ đó cũng đặng bách niên thọ trường;
 Như cha mẹ bảy đời quá vãng,
 Sẽ hóa sanh về cõi Thiên cung,
 Người thời tuấn tú hình dung,
 Hào quang chiếu sáng khắp cùng châu thân,
 Phật dạy bảo mười phương Tăng chúng,
 Phải tuân theo thể thức sau này:
 Trước khi thọ thực đàn chay,
 Phải cầu chú nguyện cho người tín gia.
 Cầu thất thế mẹ cha thí chủ,
 Định tâm thần quán đủ đừng quên
 Cho xong định ý hành thiền,
 Mới dùng phẩm vật đàn tiền hiến dâng.
 Khi thọ dụng, nên an vật thực,
 Trước Phật đài hoặc tự tháp trung
 Chư tăng chú nguyện viên dung,
 Sau rồi tự tiện thọ dùng bữa trưa.

Pháp cứu tế Phật vừa nói dứt,
Mục Liên cùng Bồ-tát chư Tăng,
Đồng nhau tỏ dạ vui mừng
Mục Liên cũng hết khóc than rầu buồn
Mục Liên mẫu cũng trong ngày ấy
Kiếp khổ về ngạ quỷ được tan,
Mục Liên bạch với Phật rằng:
Mẹ con nhờ sức Thánh Tăng khỏi nạn.
Lại cũng nhờ oai thần Tam Bảo,
Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra.
Như sau đệ tử xuất gia,
Vu Lan Bồn pháp dùng mà độ sanh
Độ cha mẹ còn đương tại thế,
Hoặc bảy đời có thể đặng không?
Phật rằng: Lời hỏi rất thông,
Ta vừa muốn nói, con trùng hỏi theo.
Thiện nam tử, Tỳ-kheo nam nữ,
Cùng Quốc vương, Thái tử, Đại thần,
Tam công, Tế tướng, Bá quan,
Cùng hàng lê thứ vạn dân cõi trần
Như chí muốn đền ơn cha mẹ,
Hiện tại cùng thất thế tình thâm.
Đến Rằm tháng Bảy mỗi năm,
Sau khi kiết hạ chư Tăng tựu về,
Chính ngày ấy Phật Đà hoan hỷ,
Phải sắm sanh bách vị cơm canh,
Đựng trong bình bát tinh anh,
Chờ giờ Tụ tứ, chúng Tăng cúng dường.

Đặng cầu nguyện song đường trường thọ,
 Chẳng ốm đau cũng chẳng khổ chi
 Cùng cầu thất thế đồng thì,
 Là nơi nọ quở sanh về nọn thiên,
 Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp,
 Lại xa lìa nạn khổ cực thân,
 Môn sanh Phật tử ân cần,
 Hạnh tu hiếu thuận phải cần phải chuyên.
 Thường cầu nguyện thung huyên an hảo,
 Cùng bảy đời phụ mẫu siêu sanh,
 Ngày Rằm tháng Bảy mỗi năm,
 Vì lòng hiếu thảo ơn thâm phải đền.
 Lễ cứu tế chí thành sắp đặt,
 Ngõ cúng dường chư Phật, chư Tăng,
 Ấy là báo đáp thù ân,
 Sanh thành dưỡng dục song thân buổi đầu,
 Đệ tử Phật lo âu gìn giữ,
 Mới phải là Thích tử Thiên môn.
 Vừa nghe dứt Pháp Lan Bồn
 Môn sanh tứ chúng thấy đồng hỷ hoan.
 Mục Liên với bốn ban Phật tử,
 Nguyện một lòng tin thủ phụng hành.
 Trước là trả nghĩa sanh thành,
 Sau là cứu vớt chúng sanh muôn loài.

---o0o---

Mục Liên tôn giả,
 Thay Phật tuyên hành

Gậy vàng vừa gõ
Cửa ngục băng thanh
Mọi người thoát tội
Tịnh Độ hóa sanh
Phúc tuệ mãi an lành

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀN LIÊN BỒ TÁT. (3 lần)

PHẬT NÓI

KINH BÁO ĐÁP CÔNG ƠN CHA MẸ

DIỄN NGHĨA

Một thuở nọ Thế Tôn an trụ,
Xá Vệ thành Kỳ thụ viên trung,
Chư Tăng câu hội rất đông,
Tính ra đến số hai muôn tám ngàn,
Lại cũng có các hàng Bồ tát,
Hội tại đây đủ mặt thường thường,
Bấy giờ, Phật lại lên đường,
Cùng hàng đại chúng Nam phương tiến hành.
Đáo bán lộ đành rành mắt thấy,
Núi xương khô bỏ đấy lâu đời,
Thế Tôn bèn vội đến nơi,
Lạy liền ba lạy, rồi rơi giọt hồng.
Đức A Nan trong lòng ái ngại,
Chẳng hiểu sao Phật lạy đồng xương,
Vội vàng xin Phật dạy tường:

"Thầy là Từ phụ ba phương bốn loài.
Ai ai cũng kính Thầy dường ấy,
Cớ sao Thầy lại lạy xương khô?"
Phật rằng: Trong các môn đồ,
Người là đệ tử đứng đầu dày công,
Bởi chưa biết đục trong chưa rõ,
Nên vì người ta tỏ đuôi đầu:
Đống xương dồn dập bấy lâu,
Cho nên trong đó biết bao cốt hài.
Chắc cũng có ông bà cha mẹ,
Hoặc thân ta, hoặc kẻ ta sanh,
Luân hồi sanh tử, tử sanh,
Lục thân đời trước, thi hài còn đây
Ta lễ bái kính người tiền bối,
Và ngậm ngùi vì nhớ kiếp xưa.
Đống xương hỗn tạp chẳng vừa,
Không phân trai gái bỏ bừa khó coi.
Người chịu khó xét soi cho kỹ,
Phân làm hai bên nữ, bên nam,
Để cho phân biệt cốt phàm,
Không còn lộn lạo nữ nam chất chồng.
Đức A Nan trong lòng tha thiết,
Biết làm sao phân biệt khỏi sai,
Ngài bèn xin Phật tỏ bày,
Vì khó chọn lựa gái trai lúc này.
Còn sanh tiền dễ bề sắp đặt,
Cách đứng đi ăn mặc phân minh,
Chớ khi rã xác tiêu hình,

Xương ai như nấy, khó nhìn khó phân.
 Phật mới bảo: A Nan nên biết!
 Xương nữ nam phân biệt rõ ràng,
 Đàn ông xương trắng nặng quắn,
 Đàn bà xương nhẹ đen thâm để nhìn.
 Người có biết có sao đen nhẹ?
 Bởi đàn bà sanh đẻ mà ra,
 Sinh con ba đấu huyết ra,
 Tám hộc bốn đấu sữa hòa nuôi con.
 Vì có ấy hao mòn thân thể,
 Xương đàn bà, đen nhẹ hơn trai.
 A Nan nghe vậy bi ai,
 Xót thương cha mẹ công dày dưỡng sanh.
 Bèn cầu Phật thi ân dạy bảo,
 Phương pháp nào báo hiếu song thân?
 Thế Tôn mới bảo lời rằng:
 Vì người Ta sẽ phân trần khá nghe!
 Thân đàn bà nhiều bề cực nhọc,
 Sinh đặng con thập nguyệt cư mang,
 Tháng đầu, thai đậu tợ sương,
 Mai chiều gìn giữ sợ tan bất thường.
 Tháng thứ nhì dường như sữa đặc.
 Tháng thứ ba như cục huyết ngưng.
 Bốn tháng đã tượng ra hình.
 Năm tháng ngũ thể hiện sinh rõ ràng
 Tháng thứ sáu lục căn đều đủ.
 Bảy tháng thì đủ bộ cốt xương
 Lại thêm đủ lỗ chân lông,

Cộng chung đến số tám muôn bốn ngàn.
 Tháng thứ tám hoàn toàn tặng phủ.
 Chín tháng thì đầy đủ vóc hình.
 Mười tháng là đến kỳ sinh.
 Nếu con hiếu thuận xuôi mình ra luôn,
 Bằng ngộ nghịch làm buồn thân mẫu,
 Nó vấy vũng đạp quấu lung tung,
 Làm cho cha mẹ hãi hùng,
 Sự đau, sự khổ không cùng tỏ phân.
 Khi sanh đặng muôn phần khoái lạc,
 Cũng ví như được bạc được vàng.
 Thế Tôn, lại bảo A Nan:
 Ơn cha nghĩa mẹ mười phần phải tin.
 Điều thứ nhất giữ gìn thai giáo,
 Mười tháng trường chu đáo mọi bề.
 Thứ hai sanh đẻ gớm ghê,
 Chịu đau chịu khổ mỗi mê trăm phần.
 Điều thứ ba, thâm ân nuôi dưỡng,
 Cực đến đâu, bền vững chẳng lay.
 Thứ tư ăn đấng nuốt cay,
 Để dành bùi ngọt đủ đầy cho con.
 Điều thứ năm lại còn khi ngủ,
 Ướt mẹ nằm, khô ráo phần con.
 Thứ sáu bú sữa nhai cơm,
 Miễn con no ấm chẳng nhòm chẳng ghé.
 Điều thứ bảy không chê ô ướ,
 Giặt đồ dơ của trẻ không phiền.
 Thứ tám chẳng nữ chia riêng,

Nếu con đi vắng cha phiền mẹ lo.
Điều thứ chín miễn con sung sướng,
Dầu phải mang nghiệp chướng cũng cam,
Tính sao có lợi thì làm,
Chẳng màng tội lỗi, bị giam bị cầm.
Điều thứ mười chẳng ham trau chuốt,
Dành cho con các cuộc thanh nhàn,
Thương con như ngọc như vàng,
Ơn cha, nghĩa mẹ sánh bằng Thái Sơn.
Phật lại bảo: A Nan nên biết!
Trong chúng sanh tuy thiệt phẩm người,
Mười phần mê muội cả mười,
Không tường ơn trọng đức dày song thân.
Chẳng kính mến, quên ân, trái đức
Không xót thương dưỡng dục cù lao.
Ấy là bất hiếu mặc giao,
Thì những người ấy đời nào nên thân.
Mẹ sanh con cưu mang mười tháng,
Cực khổ dường gánh nặng trên vai,
Uống ăn chẳng đặt vì thai,
Cho nên thân thể hình hài kém suy.
Khi sanh sản hiểm nguy chi xiết,
Sanh đặng rồi tinh huyết dầm dề,
Ví như thọc huyết trâu dê,
Nhứt sanh thập tử nhiều bề gian nan.
Con còn nhỏ phải lo săn sóc,
Ăn đắng cay, bù ngọt phần con,
Phải tắm, phải giặt, rửa tròn,

Biết rằng dơ dáy mẹ không ngại gì.
Nằm phía ướn, con nằm phía ráo,
Sợ cho con ướn áo, ướn chăn,
Hoặc khi ghẻ chóc khắp thân,
Ất con phải chịu trăm phần thảm thương.
Trợn ba năm bú nường sữa mẹ,
Thân gầy mòn nào nệ với con,
Đến khi vừa được lớn khôn,
Mẹ cha dạy bảo cho con vỡ lòng,
Cho đi học mở thông trí huệ,
Dựng vợ chồng có thể làm ăn,
Ước mong con được nên thân,
Dầu cho cha mẹ cơ bản quản chi.
Con đau ốm tức thì lo chạy,
Dầu tốn hao cách mấy cũng đành,
Khi con căn bệnh đặng lành,
Thì cha mẹ mới an thần định tâm.
Công dưỡng dục sánh bằng non biển,
Cớ sao con chẳng biết ơn này!
Hoặc khi lầm lỗi bị rầy,
Chẳng tuân thì chớ lại bày ngỗ ngang.
Hỗn cha mẹ phùng mang trợn mắt,
Khinh trưởng huynh nộ nạt thê nhi,
Bà con chẳng kể ra chi,
Không tuân Sư phụ lễ nghi chẳng tởng.
Lời dạy bảo song đường không kể,
Tiếng khuyên răn anh chị chẳng màng.
Trái ngang chống báng mọi đàng,

Ra vào lui tới mắng càn người trên.
Vì lỗ mãng tánh quen làm bướng,
Chẳng kể lời trưởng thượng dạy răn,
Lớn lên theo lối hung hăng,
Đã không nhẫn nhịn lại càng hành hung.
Bỏ bạn lành theo cùng chúng dữ,
Nết tập quen làm sự trái ngang,
Nghe lời dụ dỗ quân hoang,
Bỏ cha bỏ mẹ trốn sang quê người.
Trước còn tập theo thời theo thế,
Thân lập thân tìm kế sinh nhai,
Hoặc đi buôn bán kiếm lời,
Hoặc vào quân lính với đời lập công.
Vì ràng buộc đồng công, mỗi nợ,
Hoặc trở ngăn vì vợ vì con,
Quên cha quên mẹ tình thâm,
Quên xứ quên sở lâu năm không về.
Ấy là nói những người có chí,
Chớ phần nhiều du hý mà thôi,
Sau khi phá hết cửa rồi,
Phải tìm phương kế kiếm đôi đồng xài.
Theo trộm cướp, hoặc là bài bạc,
Phạm tội hình, tù ngục phải vương,
Hoặc khi mang bệnh giữa đường,
Không người nuôi dưỡng bỏ thân ngoài đồng.
Hay tin dữ, bà con cô bác,
Cùng mẹ cha xao xác buồn rầu,
Thương con than khóc ưu sầu,

Có khi mang bệnh đui mù vẩn vương.
Hoặc bệnh nặng vì thương quá lẽ,
Phải bỏ mình làm quỷ giữ hồn,
Hoặc nghe con chẳng lo lường,
Trà đình, tửu điểm, phố phường ngao du.
Cứ mài miệt với đồ bát chánh,
Chẳng mấy khi thần tỉnh mộ Khang,
Làm cho cha mẹ than van,
Sanh con bất hiếu phải mang tiếng đời.
Hoặc cha mẹ đến hồi già yếu,
Không ai nuôi thốn thiếu mọi điều,
Ốm đau đói rách kêu rêu,
Con không cấp dưỡng bỏ liều chẳng thương.
Phận con gái còn nương cha mẹ,
Thì có lòng hiếu để thuận hòa,
Cần lao phục dịch trong nhà,
Để sai để khiến hơn là nam nhi.
Song đến lúc tùng phu xuất giá,
Lo bên chồng chẳng sá bên mình,
Trước còn lai vãng viếng thăm,
Lần lần nguội lạnh biệt tấm biệt nhà.
Quên dưỡng dục song thân ân trọng,
Không nhớ công mang nặng đẻ đau,
Chẳng lo báo bổ cù lao,
Làm cho cha mẹ buồn rầu thảm thay.
Nếu cha mẹ rầy la quở mắng,
Trở sanh lòng hờn giận chẳng kiêng,
Chớ chi chồng đánh liên miên,

Thì cam lòng chịu chẳng phiền chẳng than.
 Tội bất hiếu lưỡng ban nam nữ,
 Nói không cùng nghiệp dữ phải mang.
 Nghe Phật chỉ rõ mọi đàng,
 Trong hàng đại chúng lòng càng thấm thay!
 Gieo xuống đất, lấy cây lấy củi,
 Đập vào mình, vào mũi, vào hông,
 Làm cho các lỗ chân lông,
 Thả đều rướm máu, ướt đầm cả thân.
 Đến hôn mê tâm thần bất định,
 Một giây lâu mới tỉnh than rằng:
 Bọn ta quả thiệt tội hơn,
 Xưa nay chẳng rõ không hơn người mù.
 Nay tỏ ngộ biết bao lầm lạc,
 Ruột gan dường như nát như tan,
 Tội tình khó nổi than van,
 Làm sao trả đặng muôn ngàn ơn sâu.
 Trước Phật tiền ai cầu trần tở,
 Xin Thế Tôn miễn cố bi lân,
 Làm sao báo đáp thù ân,
 Tỏ lòng hiếu thuận song thân của mình.
 Phật bèn dụng Phạm tinh sáu món,
 Phân tỏ cùng Đại chúng lắng nghe,
 Ơn cha nghĩa mẹ nặng nề,
 Không phương báo đáp cho vừa sức đâu.
 Ví có người ơn sâu dốc trả,
 Công mẹ cha tất cả hai vai,
 Giáp vòng hòn núi Tu-di,

Đến trăm ngàn kiếp ơn kia chưa đền.
Ví có người gặp cơn đói rét,
Nuôi song thân dẫu hết thân này,
Xương nghiền thịt nát phân thân,
Trải trăm ngàn kiếp ơn đây chưa đồng.
Ví có người vì công sanh dưỡng,
Tự tay mình khoét thủng song ngươi,
Chịu thân mù tối như vầy,
Đến trăm ngàn kiếp ơn này thấm đâu.
Ví có người cầm dao thiệt bén,
Mổ bụng ra, rút hết tâm can,
Huyết ra khắp đất chẳng than,
Đến trăm ngàn kiếp thâm ân đâu bằng.
Ví có người dùng ngàn mũi nhọn,
Đâm vào mình bất luận chỗ nào,
Tuy là sự khó biết bao,
Trải trăm ngàn kiếp không sao đáp đền.
Ví có người vì ơn dưỡng dục,
Tự treo mình cúng Phật thế đèn,
Cứ treo như vậy trọn năm,
Trải trăm ngàn kiếp ân thâm chưa đền.
Ví có người xương nghiền ra mõi,
Hoặc dùng dao chặt bửa thân mình,
Xương tan thịt nát chẳng phiền,
Đến trăm ngàn kiếp ơn trên chưa đồng.
Ví có người vì công dưỡng dục,
Nuốt sắt nóng thấu ruột thấu gan,
Làm cho thân thể tiêu tan,

Đến trăm ngàn kiếp thâm ân chưa đền.
Nghe Phật nói thấy đều kinh hãi,
Giọt lệ tràn khó nổi cầm ngăn,
Đồng thanh bạch Phật lời rằng:
Làm sao trả đặng ân thâm song đường?
Phật mới bảo các hàng Phật tử,
Phải lắng nghe Ta chỉ sau này,
Các người muốn đáp ơn dày,
Phải nên biên chép Kinh đây lưu truyền.
Vì cha mẹ trì chuyên phúng tụng,
Cùng ăn năn những tội lỗi xưa,
Cúng dường Tam Bảo sớm trưa,
Cùng là tu phước chẳng chừa món chi.
Rằm tháng Bảy đến ngày Tụ tứ,
Thập phương Tăng đều dự lễ này,
Sắm sanh lễ vật đủ đầy,
Chờ giờ câu hội đặt bày cúng dâng.
Đặng cầu nguyện song đường trường thọ,
Hoặc sanh về Tịnh độ an nhàn,
Ấy là báo đáp thù ân,
Sanh thành dưỡng dục song thân của mình.
Mình còn phải cần chuyên trì giới,
Pháp Tam quy bậc nhất giới trai,
Những lời Ta dạy hôm nay
Các người nhớ lấy từ đây phụng hành.
Được như vậy mới là khỏi tội,
Bằng chẳng thì ngục tối phải sa,
Trong năm đại tội kể ra,

Bất hiếu thứ nhứt, thật là trọng thay.
Sau khi chết bị đày vào ngục,
Ngũ Vô gián, cũng gọi A-tỳ,
Ngục này trong núi Thiết vi,
Vách phen bằng sắt vây quanh bốn bề.
Trong ngục này hằng ngày lửa cháy,
Đốt tội nhờn hết thảy thành than,
Có lò nấu sắt cho tan,
Rót vào trong miệng tội cang hành hình.
Vì bất hiếu nên mình thọ khổ,
Lột thịt da đau thấu tâm can,
Lại có chó sắt, rắn gang,
Phun ra khói lửa đốt đoàn tội nhờn.
Ở trong ngục có giường bằng sắt,
Bắt tội nhờn nằm khắp đó xong,
Rồi cho một ngọn lửa hồng,
Nướng quay chúng nó da phồng thịt thau.
Móc bằng sắt, thương đao, gươm giáo,
Trên không trung đổ tháo như mưa,
Gặp ai chém nấy chẳng chừa,
Làm cho thân thể nát như như tương.
Những hình phạt vô phương kể hết,
Mỗi ngục đều có cách trị riêng,
Như là xe sắt phân thân,
Chim ưng mổ bụng, trâu cày lưỡi le.
Chớ chi đặng chết liền rất đỡ,
Vì nghiệp duyên không nở hành thân,
Ngày đêm chết sống muôn lần,

Đến trăm ngàn kiếp không ngừng một giây.
Sự hành phật tại A-tỳ ngục,
Rất nặng nề ngổ nghịch song thân,
Chúng người đều phải ân cần,
Thừa hành các việc phân trần khoản trên.
Nhứt là phải Kinh này in chép,
Truyền bá ra cho khắp Đông Tây.
Nhu ai chép một quyển này,
Ví bằng đặng thấy một vì Thế Tôn.
Nếu in đặng ngàn muôn quyển ấy,
Thì cũng bằng thấy Phật vạn thiên.
Do theo nguyện lực tùy duyên,
Chư Phật ủng hộ y như sở nguyện.
Cha mẹ đặng xa miền khốc lãnh,
Lại hóa sanh về cảnh Thiên cung.
Khi lời Phật giảng vừa xong,
Khắp trong tứ chúng một lòng kính vâng.
Lại phát nguyện thà thân này nát.
Ra bụi tro, muôn kiếp chẳng nài,
Dẫn cho lưởi kéo trâu cày,
Đến trăm ngàn kiếp lời Thầy không quên.
Ví như bị bá thiên đao kiếm,
Khắp thân này đâm chém phân thân.
Hoặc như lưởi trói thân này,
Trải trăm ngàn kiếp lời Thầy chẳng sai.
Dẫn thân này bị cưa, bị chặt,
Phân chia ra muôn đoạn rã rời,
Đến trăm ngàn kiếp như vậy,

**Chúng con cũng chẳng trái lời Thầy khuyên.
Đức A Nan kiên thiền đánh lễ,
Cầu Thế Tôn đặt để hiệu Kinh,
Ngày sau truyền bá chúng sinh,
Để bề phúng tụng, trì chuyên tu hành.
Phật mới bảo: A Nan nên biết!
Quyển Kinh này quả thiệt cao xa,
Đặt tên "BÁO HIẾU MẸ CHA",
Cùng là "ÂN TRỌNG" thiệt là chơn Kinh.
Các người phải giữ gìn chu đáo,
Đặng đời sau y giáo phụng hành.
Sau khi Phật dạy đành rành,
Bốn ban Phật tử rất mừng, rất vui,
Thả một lòng vâng theo lời Phật,
Và kính thành tin chắc vẹn tuyền,
Đồng nhau tựu tại Phật tiền,
Nhứt tâm đánh lễ rồi liền lui ra.**

NAM MÔ ĐẠI HIẾU MỤC KIỀM LIÊN BỒ TÁT. (3 lần)

BÁT NHÃ TÂM KINH

Tâm trí huệ thình thình rộng lớn,
 Sáng trong ngần chẳng bợn mây trần,
 Lầu lầu một tánh thiên chân,
 Bao trùm muôn loại chẳng phân Thánh phàm.
 Vận tâm ấy lặng trong sáng suốt,
 Cõi bờ kia một bước đến nơi,
 Trái lòng tròn đủ xưa nay,
 Công thành quả chứng tỏ bày đích đang.
 Hàng Bồ-tát danh Quan Tự Tại,
 Khi tham thiền vô ngại đến trong,
 Thấm vào trí huệ mở thông,
 Soi thấy năm uẩn đều không có gì.
 Độ tất cả không chi khổ ách,
 Trong thức tâm hiện cảnh sắc ra,
 Sắc, Không chung ở một nhà,
 Không chẳng khác Sắc, Sắc nào khác Không.
 Ấy Sắc tướng cũng đồng Không tướng,
 Không tướng y như tượng Sắc kia,
 Thọ, Tướng, Hành, Thức phân chia,
 Cũng lại như vậy, tổng về Chơn không.
 Tòa sắc tướng như ông tạm đó,
 Các pháp kia tướng nọ luống trơn,
 Chẳng sanh, chẳng diệt thường chơn,
 Chẳng cấu, chẳng tịnh, chẳng sòn, chẳng thêm.
 Có ấy nên cõi trên không giới,
 Thể lầu lầu vô ngại thường chơn,

Vốn không nắm uẩn ấm thân,
 Sáu căn chẳng có, sáu trần cũng không.
 Thấy rỗng không mà không nhãn giới,
 Biết hoàn toàn thức giới cũng không,
 Tánh không sáng suốt đại đồng,
 Vô minh chẳng có mưa hòng hết chi.
 Vẫn không có thân gì già chết,
 Huống chi là hết chết già sao,
 Tứ đế cũng chẳng có nào,
 Không chi là trí có nào đặc chi.
 Do vô sở đắc, ly tất cả,
 Nhơn pháp kia đều xả nhị không.
 Vận lòng trí huệ linh thông,
 Bờ kia mau đến tâm không ngại gì.
 Không quái ngại có chi khủng bố,
 Tức xa lìa mộng tưởng đảo điên.
 Tâm không, rốt ráo chư duyên,
 Niết bàn quả chứng chơn nguyên hoàn toàn.
 Tam thế Phật, y đàn Bát-nhã,
 Đáo Bồ đề chứng quả chánh nhơn.
 Cho hay Bát-nhã là hơn,
 Pháp môn Tối thắng cõi chơn mau về.
 Thiệt thần chú linh tri đại lực,
 Thiệt thần chú đúng bực quang minh,
 Ấy chú Tối thượng oai linh,
 Ấy chú Vô đẳng thình thình oai thần.
 Trừ tất cả nguyên nhân các khổ,
 Thức tỉnh lòng giác ngộ vô sư,

Thiên nhiên chơn thiệt bất hư,
 Ân lam thần chú Chơn như thuyết rằng:
 Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ-đề tát bà ha.

(3 lần)

---o0o---

VÃNG SANH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Nam mô a di đà bà dạ.
 Đa tha già đa dạ, đa điệt dạ tha.
 A di rị đô bà tỳ,
 A di rị đa, tất đam bà tỳ.
 A di rị đa, tỳ ca lan đế.
 A di rị đa, tỳ ca lan đa.
 Già di nị, già già na.
 Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)

---o0o---

BÀI TÁN THÁN PHẬT A DI ĐÀ

Chúng Thích tử kiền thiên xưng tán,
 Đức Di Đà vô hạn lợi sanh,
 Bốn mươi tám nguyện viên thành,
 Hiện ra tướng tốt sắc thân tuyện vời.
 Kim sắc tướng muôn ngàn công đức,
 Khắp mười phương chẳng bực sánh bằng,
 Bạch hào hiển hiện phóng quang,
 Xoay vần chiếu sáng vi san năm tòa.
 Cặp thanh mãn thấy xa vô ngại,
 Sáng trong ngần tứ đại hải dương,

**Hào quang hóa Phật khôn lường,
 Hóa chúng Bồ-tát số đương hằng hà,
 Độ chúng sanh liên hoa chín phẩm,
 Nước Lạc Bang là cảnh Tây phương,
 Chí thành thập niệm chiêu chương,
 Hiện tiền Thánh chúng dẫn đường vãng sanh.**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại từ Đại bi Tiếp
 dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. *(108 lần)*

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-tát. *(3 lần)*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ-tát. *(3 lần)*

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-tát. *(3 lần)*

Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát. *(3 lần)*

NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG BỒ-TÁT. *(3 lần)*

SÁM VU LAN

Đệ tử chúng con,
Vâng lời Phật dạy,
Ngày Rằm tháng Bảy,
Gặp hội Vu Lan,
Phạm vũ huy hoàng,
Đốt hương đánh lễ,
Mười phương tam thế,
Phật pháp Thánh hiền.
Noi gương đức Mục Kiền Liên,
Nguyện làm con thảo,
Lòng càng áo nã,
Nhớ nghĩa thân sanh,
Con đến trưởng thành,
Mẹ dày gian khổ,
Ba năm nhũ bộ,
Chín tháng cưu mang,
Không ngớt lo toan,
Quên ăn bỏ ngủ,
Ấm no đầy đủ,
Cậy có công cha,
Chẳng quản yếu già,
Sanh nhai lam lũ.
Quyết cùng hoàn vũ,
Phấn đấu nuôi con,
Giáo dục vuông tròn,
Đem đường học đạo.

Để tử ơn sâu chưa báo,
 Hồ phận kém hèn.
 Giờ này quỳ trước đài sen,
 Chí thành cung kính,
 Đạo tràng thanh tịnh,
 Tăng Bảo trang nghiêm,
 Hoặc thừa Phật pháp,
 Hoặc hiện tham thiền,
 Đầy đủ thiện duyên,
 Dũ lòng lân mẫn,
 Hộ niệm cho:
 Bả kiếp cha mẹ chúng con,
 Đượm nhuần mưa pháp.
 Còn tại thế, thân tâm yên ổn,
 Phát nguyện tu trì,
 Đã qua đời, ác đạo xa lìa,
 Chóng thành Phật quả.
 Ngưỡng trông các Đức Như Lai,
 Khấp cõi hư không, từ bi gia hộ.
 Nam mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ-tát. (3 lần)

---o0o---

SÁM MỤC LIÊN

Con quỳ lạy Phật Thích Ca,
 Chứng minh đệ tử tên là Mục Liên
 Lòng con mộ đạo tu hiền,
 Xuất gia theo Phật cầu nguyên hôm nay.
 Nghe Kinh Phật thuyết bảy ngày,

Minh tâm kiến tánh Như Lai trọn lành,
Lục thông đầy đủ nên danh,
Muốn tìm cha mẹ lòng thành gắng công,
Đền ơn cho bú, ấm bông,
Liên dùng đạo nhãn xem vòng thế gian.
Thấy vong mẹ khổ muôn ngàn,
Ốm gầy, đói khát trong đàng quỷ ma.
Mục Liên kêu mẹ khóc la,
Đau lòng thương mẹ đọa sa Diêm đình.
Thanh Đề nhìn thấy con mình,
Mục Liên kêu mẹ hết tình gắng công.
Con ơi! Mẹ đói trong lòng,
Mục Liên nghe nói khóc rònng thở than,
Vội vàng trở lại thế gian,
Bới cơm một bát đem sang mẹ mừng,
Và cơm vô miệng nửa chừng,
Chén cơm hóa lửa phùng phùng thành than.
Mục Liên xem thấy kinh hoàng,
Trong lòng đau đớn, khóc than buồn tình.
Mẹ ơi! Niệm Phật độ mình,
Trở về lạy Phật cầu xin mẹ già.
Thích Ca Đức Phật phân qua,
Mẹ ngươi tội nặng đọa sa nghiệp hành.
Ta truyền cứu tế pháp lành,
Cần cầu Tăng chúng tịnh thanh chú nguyện.
Cầu cho phụ mẫu hiện tiền,
Lục thân, quyến thuộc bình yên điều hòa.
Bảy đời phụ mẫu đã qua,

Về trời hưởng phúc sáng lòà hào quang.
Vui chơi thong thả an nhàn,
Ngày Rằm tháng Bảy lập đàn trai Tăng.
Sắm sanh trăm món đồ ăn,
Trái cây, ngũ quả, hương đăng rõ ràng,
Chiếu, giường, bồn nước, mùng màn.
Dầu, đường, trà lá, bát vàng đựng cơm,
Những đồ vật quý bông thơm,
Thành tâm dọn tiệc Lan Bồn phân minh.
Cúng dường Tam Bảo cầu Kinh,
Chư Tăng tịnh giới giữ gìn nghiêm trang.
Cầu cho thí chủ trai đàn,
Tâm hành thiền định, vái van chúc nguyện.
Thanh Đề khổ ách hết liền,
Ngày Rằm tháng Bảy thành Tiên về trời.
Noi gương hiếu thảo đời đời,
Xót thương phụ mẫu hiện thời nuôi con.
Nhai cơm cho bú hao mòn,
Ơn sâu nghĩa nặng thương con hết lòng.
Trời cao đất rộng mệnh mông,
Biển hồ lai láng sánh đồng Thái sơn.
Tu hành báo tứ trọng ân,
Độ đời ba cõi sạch trơn trọn lành,
Mục Liên đại hiếu tu hành,
Báo ơn phụ mẫu nên danh độ đời.

HỒI HƯỚNG

Phúng Kinh công đức thù thắng hạnh
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng, quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cứu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dữ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

---o0o---

TAM TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể theo Đạo cả,
phát lòng vô thượng. *(1 lạy)*

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh, thấu rõ Kinh
tạng, trí tuệ như biển. *(1 lạy)*

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh, thống lý Đại
chúng, hết thảy không ngại. *(1 lạy)*